

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Đức T, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số G T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2000, bị Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Che giấu tội phạm*”; ngày 05/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/3/2024 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Dương Đức H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số G T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Lưu Văn Đ; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Lê H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2024, Tổ công tác của Công an xã N, huyện L đang làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn L, xã N thì phát hiện Dương Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 18B2 - 375.21 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có 02 gói giấy bạc (01 gói màu vàng, 01 gói màu trắng) đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ T khai chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại H2 vừa mua và cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Đức T, thu giữ 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục như nêu trên (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 18B2 - 375.21 và số tiền 3.135.000 đồng rồi làm thủ tục bàn giao Dương Đức T cùng các vật chứng đã thu giữ, niêm phong đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Đức T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,290g (không phải hai trăm chín mươi gam), loại Heroine”*.

Quá trình điều tra, Dương Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSLN ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Đức T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức T từ 36 đến 42 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Dương Đức T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Đức H trình bày: Anh có cho anh trai mình là bị cáo Dương Đức T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 18B2 - 375.21 để chạy xe ôm nhưng anh không biết việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng (anh Lưu Văn Đ) và người chứng kiến (anh Nguyễn Lê H1) vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của anh Đ và anh H1, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Dương Đức T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ ngày 18/3/2024, tại thôn L, xã N, huyện L, Dương Đức T đang cất giữ trái phép 0,290g (*không phải hai trăm chín mươi gam*) ma túy, loại Heroine ở trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã N, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Dương Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 18/4/2000, bị Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Che giấu tội phạm*”; ngày 05/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại thực hiện tội phạm về ma túy. Đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào của vụ án.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố đẻ là ông Dương Văn T1 đã tham gia kháng chiến cứu nước được tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính*: Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, tệ nạn ma túy gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội và bản thân, gia đình có người nghiện, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S đã cũ và số tiền 3.135.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Dương Đức T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 18B2 - 375.21 là tài sản hợp pháp của anh Dương Đức H (là em trai của T). Anh H cho T mượn để chạy xe ôm và không biết việc T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Dương Đức H là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Dương Đức T như T đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của T, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện L không có căn cứ điều tra, làm rõ để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 225/KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H, ghi “mẫu vật hoàn trả QT01”.

- Trả lại Dương Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S đã cũ và số tiền 3.135.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Đức T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đinh Thành Nam